

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày: 31/8/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Duy Tuấn- Cán bộ hưu trí xã Tân Quang ;

2. Ông Nguyễn Đức Anh- Phó bí thư Đoàn TNCSHCM huyện Ninh Giang.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang- tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST- HS, ngày 20 tháng 8 năm 2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 03/2021/TB- TA, ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đức B, sinh ngày 12/3/2004 tại Hải Dương; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Văn V, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Trần Thị V, sinh năm 1950; Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đức B: Bà Nguyễn Thị U- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Sơn T, sinh năm 1979 và Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1983; Vắng mặt.

Đều trú tại: Thôn C, xã U, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị V, sinh năm 1950; Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị D Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 13/7/2021, Vũ Đức B điều khiển xe đạp mini màu xanh, trong giỏ xe để 01 túi vải màu đen, mặt trước túi có dòng chữ SUPERMEN, kích thước khoảng 20 x 30 cm của Bà Trần Thị V, sinh năm 1950 (*là bà ngoại của B*) dựng ở sân nhà, mục đích đi lang thang xem nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày thì đi đến khu vực miếu thờ Thôn C, xã U, huyện N, tỉnh Hải Dương, B thấy nhà đối diện miếu thờ là nhà anh Nguyễn Sơn T, quan sát không có ai ở nhà, B dựng xe đạp ở cạnh miếu thờ, sau đó trèo lên tường bao giữa nhà anh Thụ với nhà ông Hà và nhảy xuống sân nhà anh Thụ đi đến cửa gian bếp phía bên trái nhìn từ ngoài vào, bên cạnh cửa chính có màu đỏ, bằng nhôm. B dùng tay phải cầm mép cửa giật bung cửa, sau đó B đi vào phòng khách và hai phòng ngủ bên trái sát nhau tìm tài sản nhưng không lấy được gì. Sau đó B đi sang phòng ngủ gian thờ thấy tủ gỗ ở góc nhà đối diện với cửa vào, B mở tủ quần áo và vớt quần áo ra ngoài nền nhà lục tìm tài sản nhưng cũng không lấy được tài sản gì. Lúc này thấy có kết sắt dựng ở sát tường nên B đi xuống bếp lấy 02 con dao gồm 01 con dao phay màu đen, có 01 lưỡi thái, dài 39cm, bản rộng 6cm, sống dao dày 0,25cm; 01 con dao mác dài 44cm, bản rộng 6cm, có 01 lưỡi thái, sống dao dày 0,5cm) ở chỗ bàn bếp gần chậu rửa bát sau đó quay lại phòng ngủ để dao trên giường rồi đi vào chỗ kết sắt dùng hai tay vãn kết sắt ra gần mép cuối giường, lật ngửa kết sắt ra nền phòng. Sau đó, B dùng dao cạy phá cửa của kết sắt, làm cánh cửa bung ra. Sau đó B lục tìm tài sản trong kết sắt, thấy ngăn trong kết có 01 túi vải màu đỏ bên trong có 01 hộp nhựa màu đỏ bên trong hộp có 01 nhãn màu vàng. B cầm nhãn lên xem sau đó cho nhãn vào hộp nhựa rồi cho vào túi đeo chéo màu đen đang đeo trên người rồi đi ra ngoài sân, trèo tường giáp nhà ông H đi ra ngoài đường lấy xe đạp đi về. Khi đi đến QL 37 đoạn từ xã U đi xã N không xác định rõ vị trí cụ thể, B dùng xe mở túi lấy túi vải màu đỏ vừa trộm cắp được kiểm tra bên trong hộp nhựa màu đỏ, trong hộp có 01 nhãn vàng mặt bên trong nhãn có ghi “20 9999” và có dòng chữ nhưng B không nhớ rõ. B cầm chiếc nhãn cho vào túi quần bên trái đang mặc, còn túi vải và hộp nhựa thì vớt xuống ruộng nước cạnh đường không xác định được vị trí cụ thể. B mang chiếc nhãn đến bán cho cửa hàng vàng bạc Ngọc Giàu ở xã N được 10.040.000 đồng. Khi bán vàng thì B được bà Nguyễn Thị D, Sinh năm 1962 ở thôn D, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương chủ cửa hàng vàng viết cho tờ giấy “5020 x 2^c = 10.040 đã TT xong” và có chữ ký của bà D đó. B cầm số tiền và đi về nhà để xe lại chỗ cũ sau đó đi chơi, tiêu xài cá nhân hết 7.540.000 đồng. Ngày 14/7/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang triệu tập Vũ Đức B đến làm việc. Quá trình làm việc B đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.500.000 đồng và 01 tờ giấy bán vàng, 01 túi vải màu đen, kích thước 30 x 20 cm.

Tại kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG ngày 22/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ninh Giang kết luận: Tại thời điểm ngày 13/7/2021:

Giá trị 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, KA: 45, TL: 110kg, KT 75x49 x 34 cm là 200.000đ; Giá trị của 01 chiếc nhẫn vàng ta 9999 (02 chỉ) là 10.340.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản trên là 10.540.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 38/CT- VKS- NG, ngày 16/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Vũ Đức B phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Đức B phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 96- Bộ luật hình sự; Điều 430 BLTTHS. Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Vũ Đức B từ 12 đến 15 tháng, thời hạn được tính từ ngày bị cáo được đưa đi trường giáo dưỡng; Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Không; Về vật chứng: Không; Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo B: Nhất trí với với luận tội của Đại diện VKSND huyện Ninh Giang; Bị cáo khi phạm tội và đến khi xét xử là người chưa thành niên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bố, mẹ ly hôn từ nhỏ sống cùng bà ngoại nên thiếu đi sự giáo dục của bố, mẹ. Đề nghị, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 90, 91, 96 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với bị cáo Vũ Đức B 12 tháng, thời hạn tính từ ngày đưa đi trường giáo dưỡng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Vũ Đức B: Bà Trần Thị V (*là bà ngoại của bị cáo*) vắng mặt. Bà xác định số tiền 9.500.000 đồng do bị cáo B tác động bà bồi thường cho bị hại. Bà không yêu cầu bị cáo B phải hoàn trả cho bà số tiền trên. Bà V đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định pháp luật

Bị hại Anh Nguyễn Sơn T và chị Đặng Thị Th vắng mặt tại phiên tòa, anh T, chị Th xác định giá trị 01 chiếc nhẫn vàng ta 9999 (02 chỉ) và giá trị chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp tổng cộng là 12.000.000 đồng. Anh T, chị Th yêu cầu bị cáo B phải bồi thường số tiền trên. Do anh, chị đã được cơ quan CSĐT công an huyện Ninh Giang trả lại số tiền 2.500.000 đồng (*bị cáo tự nguyện giao nộp*) và được Bà Trần Thị V bồi thường số tiền 9.500.000 đồng nên anh T, chị Th không yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự đối với bị cáo B.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. HĐXX xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại và những người làm chứng theo quy định tại Điều 292 BLTTHS.

[3]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 13/7/2021, tại gia đình Nguyễn Sơn T, sinh năm 1979 ở Thôn C, xã U, huyện N, tỉnh Hải Dương, Vũ Đức B có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 nhẫn vàng 02 chỉ, loại vàng 9999 của gia đình anh T, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 10.340.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Vũ Đức B đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. VKSND huyện Ninh Giang truy tố bị cáo Vũ Đức B về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng mục đích muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu riêng nên bị cáo lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thể hiện rõ bị cáo là người coi thường pháp luật.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho bị hại được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo.

Trên cơ sở xem xét tích chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. HĐXX xét thấy, bị cáo Vũ Đức B đến khi xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 BLHS năm 2015 về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội thì Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Theo xác minh tại địa phương xác định: Do bố mẹ ly hôn nên từ nhỏ bị cáo ở với bà ngoại, bị cáo học hết lớp 8/12 thì bỏ học. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo ít có mặt tại địa phương, không có nghề nghiệp ổn định, thường xuyên lang thang và có biểu hiện nghi vấn trộm cắp tài sản. Đến khi xét xử bị cáo mới 17 năm 05 tháng 19 ngày tuổi nên cần căn cứ Điều 90; Điều 91; Điều 96 BLHS; Điều 430 BLTTHS: Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo B, nhằm đưa bị cáo vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình, phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 173- Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng Nguyễn Sơn T và chị Đặng Thị Th yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp và giá trị 02 chỉ vàng 9999 tổng là 12.000.000 đồng. Do anh, chị đã được cơ quan CSĐT công an huyện Ninh Giang trả lại số tiền 2.500.000 đồng (*bị cáo tự nguyện giao nộp*) và được Bà Trần Thị V (*bà ngoại bị cáo*) bồi thường số tiền 9.500.000 đồng nên anh T, chị Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mảnh giấy bên trên ghi “5020 x 2^c = 10.040 đã TT xong” có chữ ký là giấy bán vàng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ninh Giang đã quản lý đánh số bút lục đưa vào hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết. HĐXX xác định là tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 túi đeo bằng vải màu đen, túi có 02 ngăn khóa, mặt trước túi có dòng chữ SUPERMEN, kích thước 30 x 20 cm và chiếc xe đạp mini màu xanh B sử dụng dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản là tài sản hợp pháp của Bà Trần Thị V do Vũ Đức B dùng để đi trộm cắp tài sản, bà V không biết. Ngày 22/7/2021 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ninh Giang đã trả lại cho bà V là đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 túi vải màu đỏ, 01 hộp nhựa màu đỏ để đựng vàng B vứt đi không rõ địa điểm quá trình điều tra đã truy tìm nhưng không thấy; Đối với chiếc nhẫn vàng 02 chỉ, B bán tại cửa hàng Ngọc Giàu, cuối ngày bà D đã nấu thành khối cùng các sản phẩm khác để chuyển lên Hải Dương không thu hồi được, nên không có căn cứ để xử lý. Đối với 02 con dao (01 con dao dứa dài 44 cm, bản rộng 6cm, sống dao dày 0,5cm, dao có 01 lưỡi; 01 con dao phay, có 01 lưỡi dài 39cm, bản rộng 6cm, sống dao dày 0,25 cm) bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 2.500.000 đồng; hộp vải đỏ đựng vòng tay kim loại màu vàng; kết sắt Việt Tiệp là tài sản hợp pháp của bị hại nên khi khám nghiệm hiện trường xong Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang đã trả lại cho bị hại quản lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Đối với hành vi làm hư hỏng chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, có giá trị 200.000 đồng chưa đủ định lượng để xử lý về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Mặt khác, bị cáo B chưa có tiền án, tiền sự gì về hành vi này nên ngày 06/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 110 về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản người khác với số tiền 1.000.000 đồng là phù hợp. Đối với bà Nguyễn Thị D là người mua nhẫn vàng nhưng không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có; Đối với Bà Trần Thị V không biết bị cáo B dùng xe đạp mi ni và túi vải của mình để đi trộm cắp tài sản nên không phải chịu trách nhiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 96 Bộ luật hình sự; Điều 430 BLTTHS.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Vũ Đức B thời hạn 12 (*Mười hai*) tháng. Thời hạn được tính từ ngày bị cáo được đưa đi trường giáo dưỡng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Đức B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/8/2021). Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương; VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ninh Giang;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HS- NV- Công an huyện Ninh Giang;
- THADS huyện Ninh Giang;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

BÙI QUÝ LONG

